

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2024

Số: 929/QĐ-HVKHCN

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Quy định mẫu bằng thạc sĩ, mẫu phôi và phụ lục văn bằng thạc sĩ
của Học viện Khoa học và Công nghệ

GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-VHL ngày 01/03/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Học viện Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 27/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định nội dung chính ghi trên văn bằng và phụ lục văn bằng giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1966/QĐ-HVKHCN ngày 28/12/2021 của Giám đốc Học viện Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mẫu bằng thạc sĩ, mẫu phôi và phụ lục văn bằng thạc sĩ của Học viện Khoa học và Công nghệ (*Mẫu kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 58/QĐ-HVKHCN ngày 18/01/2018 về việc phê duyệt mẫu phôi thạc sĩ và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính và Truyền thông, Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng, Trưởng các phòng chức năng, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Công an TPHN (để b/c);
- Viện Hàn lâm KH&CNVN (để b/c);
- Lưu: VT, ĐBCL, (AD.05)



GIÁM ĐỐC

GS.TS. Vũ Đình Lãm

QUY ĐỊNH MẪU BẰNG THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 929/QĐ-HVKHCN ngày 13 tháng 8 năm 2024
của Giám đốc Học viện Khoa học và Công nghệ)

1. Nội dung, kích thước, chất liệu, màu sắc

Bằng Thạc sĩ gồm 2 phần: phần bìa và phần ruột

a. **Phần bìa:** Giấy da, bồi bìa catton, trang 1 và 4 màu đỏ cờ; trang 1 in nhũ vàng hình Quốc huy, dòng chữ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG THẠC SĨ

- Trang 2 và 3 màu trắng

b. **Phần ruột:** Gồm 4 trang, mỗi trang có kích thước 26cm x 18cm.

- Nội dung: Phần bên phải trình bày nội dung bằng tiếng Việt, phần bên trái trình bày nội dung bằng tiếng Anh.

- Màu sắc ở phần nội dung:

+ Trang 1 và trang 4 màu trắng, cuối trang 4 góc trái ghi số hiệu phôi bằng thạc sĩ.
+ Trang 2 và trang 3 có nền màu vàng nhạt, hoa văn màu nâu vàng, viền hoa văn màu vàng rêu, tên bằng thạc sĩ tiếng Việt và tiếng Anh có màu đỏ, các chữ khác có màu đen. Hình trống đồng in chìm chính giữa 2 trang, cùng một màu với độ đậm nhạt của màu nền; Có logo của Học viện Khoa học và Công nghệ;

+ Trang 2 và 3 có dòng chữ GUST in chìm bảo an theo chiều ngang, cùng màu với màu nền.

- Chất liệu: Giấy bảo an định lượng 150g/m², in 06 màu (trong đó có 01 màu mực bảo an + 02 màu vân nền thiết kế bảo an).

2. Cách ghi nội dung:

- Phong chữ chung là Time New Roman, kiểu chữ, cỡ chữ phù hợp, đảm bảo cân đối với chữ trong văn bằng; chữ đảm bảo rõ ràng, dễ đọc.

- Nội dung tiếng Anh phải được ghi chính xác và phù hợp với nội dung tiếng Việt; kích cỡ chữ Tiếng Anh không lớn hơn tiếng Việt.

- Mục “Ngành”, “Nhóm ngành” ghi theo Danh mục ngành, nhóm ngành đã được phê duyệt của Học viện Khoa học và Công nghệ.

- Mục “Cho” ghi họ, tên đệm (nếu có), tên của người được cấp bằng theo Giấy khai sinh (giới tính đặt trước họ tên và ghi ông/bà).



- Mục “Sinh ngày” ghi ngày, tháng, năm sinh theo Giấy khai sinh. Nếu ngày sinh là ngày 1 đến 9, tháng sinh là 1 và tháng 2 thì thêm số 0 phía trước, ghi năm sinh đầy đủ 04 chữ số (ví dụ: 06/02/1980).

- Mục “Hà Nội,” ghi ngày, tháng, năm.

- Mục “Giám đốc” Giám đốc Học viện Khoa học và Công nghệ ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu theo đúng quy định.

- Mục “Số hiệu” ghi tên viết tắt tiếng Anh của Học viện Khoa học và Công nghệ/viết tắt tên bằng thạc sĩ, số thứ tự bằng thạc sĩ được lập liên tục theo số tự nhiên từ nhỏ đến lớn trong toàn bộ quá trình hoạt động của Học viện Khoa học và Công nghệ (Ví dụ: GUST/ThS 123).

- Mục “Số vào sổ cấp bằng” ghi viết tắt tên bằng thạc sĩ/số thứ tự bằng thạc sĩ được cấp trong năm/năm cấp/mã hiệu của khoa/số thứ tự thạc sĩ được cấp bằng trong khoa theo số thứ tự từ nhỏ đến lớn trong toàn bộ quá trình đào tạo của Học viện Khoa học và Công nghệ (Ví dụ: ThS/01/2024/CHE/689).

- Mục “Số hiệu phê” ghi tên viết tắt bằng thạc sĩ/số thứ tự theo số tự nhiên từ nhỏ đến lớn theo tổng số lượng phê ghi trong hợp đồng in/năm in (ví dụ: ThS/01/2024).

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



RECTOR
GRADUATE UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
confers

THE DECREE OF MASTER

Major:

Upon

Mr./Ms.

Date of birth

Hanoi,

Given under the seal of:

GRADUATE UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

Serial number:

Reference number:

PHÔI MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
cấp

BẰNG THẠC SĨ

Nhóm ngành

Ngành:

Cho

Ông/Bà

Sinh ngày

Hà Nội,

GIÁM ĐỐC

Số hiệu:

Số vào sổ cấp bằng:

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



RECTOR
GRADUATE UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
confers

THE DEGREE OF MASTER

BẢN MẪU
SPECIMEN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIÁM ĐỐC
HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
cấp

BẰNG THẠC SĨ

MẪU PHỤ LỤC BẢNG THẠC SĨ

(Kèm theo Quyết định số: 929/QĐ-HVKHCN ngày 13 tháng 08 năm 2024
của Giám đốc Học viện Khoa học và Công nghệ)

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TOÀN KHÓA

(Kèm theo bằng Thạc sĩ số hiệu GUST/ThS cấp ngày tháng năm 20 ...)

Họ và tên:

Ngày sinh:

Giới tính:

Mã học viên:

Ngày nhập học: (theo ngày QĐ công nhận học viên cao học)

Ngành đào tạo:

Ngày tốt nghiệp: (theo ngày QĐ công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ)

Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

Chương trình đào tạo: Định hướng nghiên cứu

Hình thức đào tạo: Chính quy

Trình độ đào tạo theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam: Thạc sĩ

TT	Mã học phần	Các học phần và nghiên cứu khoa học	Số tín chỉ	Điểm thang 10	Điểm thang chữ	Điểm thang 4
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
Tổng số tín chỉ tích lũy toàn khóa/Điểm trung bình chung toàn khóa						

Tên đề tài luận văn:

.....
.....

GIÁM ĐỐC

Quy đổi điểm thang 10 = điểm thang chữ = điểm thang 4:
9.0 - 10 = A+ = 4.0; 8.5 - 8.9 = A = 3.7; 8.0 - 8.4 = B+ = 3.5; 7.0 - 7.9 = B = 3.0; 6.5 - 6.9 = C+ = 2.5; 5.5 - 6.4 = C = 2.0; 5.0 - 5.4 = D+ = 1.5; 4.0 - 4.9 = D = 1.0; 0 - 4 = F = 0.
Ghi chú: Trường hợp những học phần được công nhận từ CSĐT khác thì ghi rõ số tín chỉ và tên CSĐT ngay sau tên học phần.